NGHỊ QUYẾT XI CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

PHÁT HUY CHỨC NĂNG XÃ HỘI CỦA NHÀ NƯỚC TRONG CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở NÔNG THÔN NƯỚC TA HIỆN NAY

NGUYỄN ĐĂNG THÔNG (*)

Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, chúng ta cần phải xây dựng đồng bộ, vận hành có hiệu quả cơ chế thị trường ngay trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Thế nhưng, kể từ khi vận hành cơ chế thị trường đến nay, nông nghiệp, nông thôn nước ta vẫn chưa phải là nền sản xuất hàng hóa, chưa tạo ra được môi trường thuận lợi cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Do vậy, việc thực hiện chức năng xã hội của Nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn là cần thiết. Ở đây, chức năng xã hội của Nhà nước được thể hiện ở chỗ, Nhà nước phải đóng vai trò là công cụ kết hợp hài hòa các lợi ích chính đáng, phải xây dựng một hệ thống chính sách xã hội hợp lý nhằm thực hiện tối đa sự công bằng đối với mọi tầng lớp dân cư và tạo ra những điều kiện thuận lợi để mọi người đều có cơ hội được cống hiến ngày càng nhiều cho xã hội.

Trong quá trình đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, những thành tựu đạt được đã tạo ra những điều kiện, tiền đề để đưa đất nước bước vào giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuy nhiên, kể từ khi vận hành cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa đến nay, nông nghiệp, nông thôn nước ta vẫn chưa là nền sản xuất hàng hóa, nhiều vùng nông thôn chưa chú ý đầy đủ yếu tố thị trường, không tạo ra được môi trường thuận lợi cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đồng thời, còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, phân hóa giàu nghèo gia tăng... Do đó, việc thực hiện chức năng xã hội của Nhà nước ở nông thôn cần phải xem trọng lợi ích, chính sách xã hội và giải quyết các vấn đề nông dân, nông thôn nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp toàn diện, hiệu quả, bền vững.

Những thành tựu đạt được trong gần 30 năm đổi mới đã tạo ra những điều kiện, tiền đề để đưa đất nước bước vào giai đoạn mới - đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa với cơ

(*) Tiến sĩ, Học viện Chính trị khu vực I, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

chế thị trường ở nước ta hiện nay có mối quan hệ hữu cơ với nhau. Khi nêu lên mối quan hệ đó, Văn kiện Đại hội VIII của Đảng khẳng định: "Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa... không thể tách rời việc xây dựng đồng bộ và vận hành có hiệu quả cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa"(1). Điều đó càng đúng, khi chúng ta lưu ý rằng nông nghiệp, nông thôn ở nước ta cho đến nay, vẫn chưa phải là nền sản xuất hàng hóa lớn theo cơ chế thị trường. Trừ một số vùng thuộc miền Tây Nam Bộ, nơi có nền nông nghiệp hàng hóa phát triển tương đối cao, nền kinh tế ở nhiều vùng nông thôn còn lại, về cơ bản, vẫn mang nặng tính tự nhiên, tự cung, tự cấp, cần gì làm nấy, chưa chú ý đầy đủ yếu tố thị trường. Nền kinh tế đó không tạo ra môi trường thuận lợi cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Bởi vậy, để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, chúng ta không thể không xây dựng đồng bộ, vận hành có hiệu quả cơ chế thị trường ngay trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng ta đã khẳng định: "Phát triển nông nghiệp toàn diện, hiệu quả, bền vững theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát huy ưu thế của nền nông nghiệp... gắn với giải quyết tốt các vấn đề nông dân, nông thôn... áp dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn"(2).

Chuyển sang cơ chế thị trường chính là quá trình hình thành một cơ chế cho phép phối hợp một cách có hiệu quả giữa nhân dân, cá nhân người tiêu dùng với người sản xuất và với các doanh nghiệp thông qua hệ thống giá cả và thị trường. Trong cơ chế thị trường, nền kinh tế chịu tác động rất mạnh của người tiêu dùng, của kỹ thuật. Trong nền kinh tế đó, lợi nhuận là động lực chi phối hoạt động của người sản xuất, kinh doanh; con người hoạt động trong môi trường cạnh tranh do các quy luật kinh tế khách quan chi phối. Nếu được chỉ đạo và quản lý chặt chẽ của Nhà nước, lợi nhuận của người sản xuất - kinh doanh chỉ có thể đạt được nhờ *nghệ thuật quản lý khoa học* của doanh nghiệp, nhờ *áp dụng những thành tựu mới nhất của khoa học và công nghệ* trong lĩnh vực tương ứng với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Lợi nhuận siêu ngạch mà người sản xuất hoặc doanh nghiệp đạt được sẽ không phải do sự lừa bịp bằng những thủ đoạn phi kinh tế, phi kỹ thuật để rồi các doanh nghiệp "nuốt chửng" lẫn nhau và "nuốt chửng" người tiêu dùng. Chỉ khi đó, chúng ta mới có thể nói tới sự *cạnh tranh lành mạnh* trong nền kinh tế.

---

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1996, tr.26.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.38.

Với ý nghĩa như vậy, để có lợi nhuận cao trong lĩnh vực nông nghiệp, người nông dân phải mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, áp dụng những công nghệ mới trong nông nghiệp. Chẳng những vậy, để thu được lợi nhuận cao, người sản xuất nông nghiệp còn phải biết *nêu ra những nhu cầu, những đòi hỏi đối với các nhà nghiên cứu khoa học - kỹ thuật nông nghiệp*, đòi hỏi các cơ quan khoa học và Nhà nước nói chung đưa ra *những giải pháp công nghệ* cần thiết cho sự phát triển ngành nghề trong nông nghiệp mà họ đang quan tâm. Nói cách khác, *cạnh tranh lành mạnh trong nông nghiệp sẽ tạo ra môi trường cho khoa học - công nghệ phát triển*; nhờ vậy mà công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn có được "đầu vào", "đầu ra" thuận lợi cho sự triển khai.

Hơn nữa, cơ chế thị trường còn tạo điều kiện để phân bổ, sử dụng và tái tạo có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên (đất, rừng, sông, biển...) có liên quan tới sản xuất nông nghiệp. Sự tác động của các quy luật thuộc nền kinh tế thị trường đòi hỏi người nông dân phải duy trì và tăng cường độ phì nhiêu của đất để có năng suất cao, khai thác và tái tạo hợp lý những sản phẩm của rừng, sông, biển,...

Cơ chế thị trường cũng thúc đẩy sự đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp, đa dạng hóa ngành nghề ở nông thôn. Nhu cầu đó tạo ra điều kiện thuận lợi để sử dụng triệt để nguồn lao động nông nghiệp và nông thôn.

Cơ chế thị trường lấy nền sản xuất hàng hóa làm cơ sở cho sự ra đời và tồn tại của mình. Để phát triển kinh tế hàng hóa trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, phải hình thành vùng nông sản hàng hóa với khối lượng ngày càng lớn, phát triển ngành nghề theo hướng chuyên sâu... Từ đó, các vùng chuyên canh cây, con ra đời, các làng nghề phát triển. Chính bằng cách đó, môi trường kinh tế - xã hội cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn được tạo ra và củng cố.

Cơ chế thị trường, việc đẩy mạnh giao lưu kinh tế giữa các vùng của đất nước - một thuộc tính không thể thiếu của nền sản xuất hàng hóa - sẽ phá vỡ đầu óc cục bộ; tư duy của người dân sẽ vượt khỏi giới hạn lũy tre làng để vươn tới tầm bao quát rộng lớn hơn cả trong sản xuất lẫn đời sống nói chung...

Xét trên những phương diện như vậy, sự phát triển của cơ chế thị trường trong lĩnh vực nông nghiệp, trên địa bàn nông thôn có *tác động tích cực tới việc phát triển toàn diện nông thôn trong quá trình phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa*. Do vậy, khi nhìn nhận tác động của cơ chế thị trường đối với sự phát triển của đất nước trong thời gian qua, Đại hội VIII của Đảng đã khẳng định: "Cơ chế thị trường đã phát huy tác dụng tích cực to lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Nó chẳng những không đối lập mà còn là một nhân tố khách quan cần thiết

của việc xây dựng và phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa"(3).

Song, như chúng ta đã biết, bất kỳ sự vật nào cũng là sự thống nhất của các mặt đối lập. Trong khi khẳng định mặt tích cực là cơ bản của cơ chế thị trường, và cũng chính vì vậy, chúng ta sử dụng cơ chế ấy như một điều kiện để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói chung, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn nói riêng, chúng ta cũng không thể không thấy rằng, cơ chế thị trường còn có những *tác động tiêu cực, mâu thuẫn với bản chất của chủ nghĩa xã hội*. Chạy theo lợi ích trước mắt, người ta có thể khai thác cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng, sông, biển, đất đai mà không chịu đầu tư thỏa đáng cho việc tái sản xuất giản đơn, chưa nói tới tái sản xuất mở rộng, những nguồn tài nguyên vô giá đó. Nhằm giảm tối đa đầu tư, người ta sẵn sàng giảm tới mức tối thiểu việc chi phí cho công nghệ làm sạch chất thải trong những dây chuyền chế biến nông - lâm - hải sản, không chú ý áp dụng công nghệ sạch - nếu việc áp dụng đó làm giảm lợi nhuận của người sản xuất. Tình trạng sử dụng quá nhiều thuốc trừ sâu trong sản xuất rau quả gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe người tiêu dùng trong những năm gần đây là một thí dụ.

Trong cơ chế thị trường, giá cả có tác dụng điều tiết rất mạnh đối với người sản xuất, do vậy, khó tránh khỏi khủng hoảng thừa lẫn khủng hoảng thiếu, khi giá một loại nông - hải sản nào đó lên cao hoặc xuống thấp trong một vài năm. Tình trạng dưa hấu không tiêu thụ được năm 2013 - 2014 ở một số vùng miền Trung và Nam Bộ đã làm cho không ít gia đình phải chuyển hướng sản xuất. Sự biến động của diện tích cà phê, diện tích hồ tiêu, diện tích trồng điều ở miền Đông Nam Bộ trong những năm qua cũng là những thực tế làm rõ hơn tác động điều tiết của giá cả trong cơ chế thị trường và hậu quả tiêu cực có thể có của sự điều tiết đó.

Cơ chế thị trường cũng có nguy cơ làm gia tăng thất nghiệp cả ở thành thị và nông thôn.

Cạnh tranh là một thuộc tính nội tại của cơ chế thị trường. Trong quá trình đó, cùng với sự hưng thịnh của một số doanh nghiệp nào đó là sự phá sản của doanh nghiệp khác, của cách làm ăn khác. Hơn nữa, như trên đã đề cập, trong kinh tế thị trường, lợi ích của người sản xuất, của doanh nghiệp có tác động trực tiếp tới mức độ sử dụng lao động. Xu hướng lành mạnh muốn sử dụng ở mức hợp lý nhất số lao động vừa đủ và có tay nghề cao sẽ không tạo cơ hội cho nhiều người, do những hoàn cảnh nào đó, không đáp ứng được đòi hỏi của sản xuất. Trong khi đó, như chúng ta biết, xã hội trong thời kỳ quá độ lại chưa tạo được những điều kiện và cơ hội như nhau cho mọi người ở thành

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Sđd., tr.26.

thị và nông thôn trong việc tiếp nhận trình độ học vấn, trình độ đào tạo nghề. Điều đó càng rõ khi chúng ta nói tới vùng sâu, vùng xa. Số người thất nghiệp từng phần ở đó thường chiếm tỷ trọng lớn. Đây đó hiện nay vẫn có tình trạng nông dân làm chỉ trên dưới 100 ngày một năm. Đó là thí dụ về sự thất nghiệp từng phần. Hiện tượng tương tự không hiếm ở nhiều vùng nông thôn, miền núi nước ta. Ngày "nông nhàn" quá nhiều sẽ gây hậu quả tiêu cực trên nhiều phương diện.

Cơ chế thị trường cũng làm gia tăng sự phân hóa giàu nghèo. Chúng ta mới giao đất, giao rừng chưa được bao lâu đã xuất hiện tình trạng bên cạnh gia đình ở nông thôn có thu nhập hai, ba trăm triệu đồng một năm, lại có những gia đình một năm thu nhập không quá vài ba triệu cho số lượng nhân khẩu 4 - 5 người. Số nghèo đi tuyệt đối không tăng, nhưng số hộ nghèo đi tương đối ở một số vùng quê là đáng lo ngại.

Để nâng cao nền kinh tế hàng hóa trong lĩnh vực nông nghiệp, sự tích tụ ruộng đất, rừng... vào tay một số người có vốn, có năng lực tổ chức và quản lý giỏi, và cũng nhờ sự tích tụ với quy mô tương đối lớn đó, mới có điều kiện áp dụng kỹ thuật tiên tiến, kích thích quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn,... là một xu hướng lành mạnh - xét từ giác độ kinh tế, kỹ thuật của vấn đề. Hiện nay, ở một số nơi thuộc miền Tây Nam Bộ đã xuất hiện những gia đình có vài ha ruộng, ở miền Đông Nam Bộ và Tây Nguyên có hộ quản lý hàng chục ha rừng. Một số gia đình khác, sau khi nhận giao khoán ruộng đất, do không có điều kiện đầu tư, do quản lý kém, do thiếu lao động trẻ, khỏe, sau hai, ba năm thất bát đã phải chuyển nhượng quyền sử dụng ruộng đất cho người khác. Họ trở thành người làm thuê và chịu bóc lột là điều đương nhiên phải chấp nhận.

Bên cạnh sự phân hóa giàu nghèo do tính tất yếu kinh tế như vừa nêu, còn có sự phân hóa giàu nghèo *phi kinh tế*. Số người này thì lợi dụng những kẽ hở trong cơ chế, chính sách của Nhà nước; số người kia thì buôn gian bán lận, tham nhũng... Tất cả số đó đều giàu lên nhanh chóng.

Sự tác động của cơ chế thị trường cũng dễ sản sinh ra lớp người xem lợi ích kinh tế là tất cả, xem thường, thậm chí chà đạp lên nhiều giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Đây đó đã xuất hiện tình trạng chỉ vì phân chia tài sản bố mẹ cho quyền thừa kế, bị thành viên này hay thành viên khác trong gia đình xem là không hợp lý mà còn cầm dao chém bố, mẹ; anh em ruột giết nhau.

Tất cả những hiện tượng trên đây đều trái với truyền thống dân tộc, với mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

Thực tiễn gần 30 năm đổi mới cho thấy, để cơ chế thị trường đóng được vai trò là đòn xeo của công nghiệp hóa, hiện

đại hóa đất nước nói chung, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn nói riêng, "phải hình thành một môi trường cạnh tranh lành mạnh, hợp pháp, văn minh. Cạnh tranh vì lợi ích phát triển đất nước, chứ không phải làm phá sản hàng loạt, lãng phí các nguồn lực, thôn tính lẫn nhau"(4). Liên quan tới vấn đề này, ngoài việc nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở, việc tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước nhằm phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường để thực hiện thành công công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là vấn đề có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Như chúng ta đã biết, cơ chế thị trường ở nước ta hiện nay lấy sự ra đời của nền kinh tế hàng hóa trên cơ sở đa dạng hóa thành phần kinh tế làm tiền đề.

Sự đa dạng về sở hữu tất yếu dẫn tới đa dạng hóa về cơ cấu xã hội và cơ cấu lợi ích tương ứng. Trong điều kiện đó, để phát huy sức mạnh của mọi thành phần kinh tế, của mọi nhân tố trong cơ cấu giai cấp - xã hội, dân cư, *một mặt*, chúng ta khẳng định *bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta*; *mặt khác*, *cần chú ý nâng cao hiệu quả thực hiện* chức năng xã hội của Nhà nước.

Liên quan tới vấn đề đang được trình bày ở đây, chúng tôi tập trung chú ý vào chức năng xã hội của Nhà nước.

Xét từ giác độ lợi ích, chức năng xã hội của nhà nước biểu hiện tập trung ở chỗ: Để thực hiện được chức năng giai cấp của mình, nhà nước đó phải thỏa mãn một số lợi ích chung của xã hội. Điều đó giải thích vì sao Ph.Ăngghen viết: "Ở khắp nơi, chức năng xã hội là cơ sở của sự thống trị chính trị; và sự thống trị chính trị cũng chỉ kéo dài chừng nào nó còn thực hiện chức năng xã hội đó của nó"(5).

Hệ thống lợi ích, trước hết là lợi ích kinh tế, ở nước ta hiện nay có kết cấu phức tạp. Trong khi phấn đấu để bảo đảm sự đồng nhất của chúng trong tính định hướng chủ yếu của sự phát triển xã hội - tiến lên chủ nghĩa xã hội, các lợi ích cụ thể lại rất khác nhau, thậm chí đối lập nhau. Điều đó ta thấy rõ nhất, khi xem xét lợi ích trực tiếp, trước mắt và cụ thể của số tư sản trong nước, số tư sản nước ngoài vào đầu tư ở nước ta với lợi ích trực tiếp, trước mắt của người lao động. Trong nông nghiệp, tuy cho đến nay không có tư bản tư nhân trong nước, nhưng chúng ta không loại trừ khả năng có sự liên doanh với tư bản nước ngoài để tiến hành sản xuất, kinh doanh trên một số lĩnh vực nông nghiệp nào đó. Phần nào đã có hình thức này, đó là một số liên doanh trong chế biến hải sản, xay xát lúa gạo...

Trong nông nghiệp cũng đã xuất hiện một số người có quyền sử dụng

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, tr.27.
(5) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.20. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.253.

hàng vài ha đất ruộng, một bộ phận nông dân đang sống bằng làm thuê. Nếu sản xuất, kinh doanh đúng pháp luật, *mọi phương thức và quy mô thu nhập* của những bộ phận người khác nhau trong các loại hình doanh nghiệp đều được Nhà nước bảo vệ thì năng lực vật chất và tinh thần của mọi giai cấp và tầng lớp dân cư đều được phát huy vì "ích nước, lợi nhà", vì sự phát triển tiến bộ của xã hội và cá nhân. Trên ý nghĩa đó, chức năng xã hội của Nhà nước ta giờ đây biểu hiện ở chỗ, *nó phải đóng vai trò là công cụ kết hợp hài hòa các lợi ích chính đáng, phù hợp với pháp luật, đáp ứng nhu cầu tiến bộ xã hội.*

Không chỉ như vậy, chức năng xã hội của Nhà nước ta còn thể hiện ở chỗ, *bằng hệ thống chính sách xã hội hợp lý, Nhà nước góp phần giảm bớt sự phân hóa giàu nghèo* - một sản phẩm khó tránh khi chấp nhận cơ chế thị trường. Đánh thuế thu nhập lũy tiến đối với người có thu nhập cao vượt khỏi một "ngưỡng" nhất định; trợ cấp cho những gia đình chính sách, cho những người khó khăn do hậu quả chiến tranh để lại, hay người già và trẻ em không nơi nương tựa. Nói cách khác, việc thực hiện chức năng xã hội của nhà nước đòi hỏi Nhà nước ta phải có một hệ thống chính sách xã hội *nhân đạo, nhân bản và dân chủ, không định kiến* để thực hiện tối đa sự công bằng có thể được đối với mọi tầng lớp dân cư.

Việc thực hiện chức năng xã hội của Nhà nước ta không dừng lại ở chỗ mang lại lợi ích hợp lý cho mọi tầng lớp dân cư, nó còn đòi hỏi *Nhà nước phải tạo điều kiện để mọi người đều có cơ hội cống hiến ngày càng nhiều cho xã hội*, chống mọi biểu hiện của tư tưởng biệt phái. Liên quan tới vấn đề vừa nêu, chúng ta đặc biệt chú ý tới tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong *Di chúc* của Người, khi đề cập tới *công việc đầu tiên* cần phải làm sau khi giành được thắng lợi hoàn toàn trong cuộc đấu tranh cho độc lập dân tộc, thống nhất đất nước là "*công việc đối với con người*". Hồ Chí Minh đã chi tiết hóa "công việc" đó đối với các *tầng lớp xã hội khác nhau, kể cả người có quá khứ đi ngược lại lợi ích của nhân dân*. Người cho rằng, đối với loại người đó, Nhà nước phải *khoan dung, mang lòng nhân ái ra cứu vớt họ; Nhà nước phải giáo dục, cải tạo họ để giúp họ trở thành những người lương thiện*"(6).

Kế thừa và vận dụng tư tưởng nhân đạo cao cả đó vào quá trình chuyển nông thôn sang cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, *một mặt*, chúng ta cần xem trọng lợi ích của công - nông; *mặt khác*, chúng ta cũng cần hết sức chú ý lợi ích chính đáng của các tầng lớp khác ở nông thôn, chống lại cả chủ nghĩa bình quân lẫn chủ nghĩa biệt phái trong hoạt động của chính quyền nhà nước ở cơ sở. ❑

(6) Xem: Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.12. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.504.